

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1964 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Giã Bàng 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vào (đã chết) và bà Tạ Thị Hương; có vợ là Nguyễn Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1966; nơi sinh: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Giã Bàng 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ba và bà Phạm Thị Yên (đều đã chết) có chồng là Nguyễn Văn H và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2021 đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Hồng Tâm - Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn STC; địa chỉ

công ty: Tầng 5, tòa nhà AC, ngõ 78 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà có Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Tiến Đạt đến hỏi mua các số lô, số đề H đồng ý bán. Lúc này Nguyễn Văn H đang ngồi ở bàn uống nước phòng khách còn Nguyễn Thị L đang nằm trong phòng ngủ. Hùng mua các số lô 09, 83, 34, 14, 41, 89 mỗi số bằng 20 điểm; các số lô 90, 11, 58 mỗi số bằng 15 điểm; các số đề 96, 69 mỗi số bằng 15.000 đồng, hết tổng số tiền 3.742.500 đồng, nhưng H làm tròn thành 3.750.000 đồng. Hùng ghi các số lô, đề mua ra 01 mảnh giấy rồi đưa cho H ghi chép lại 01 mảnh giấy khác rồi mang vào cho Nguyễn Thị L tính tiền. Sau khi tính tiền xong, Nguyễn Thị L đi ra vị trí phòng khách và thu của Hùng số tiền 3.750.000 đồng. Sau đó Đạt mua của vợ chồng L H các số lô 66, 98, 60 mỗi số bằng 20 điểm, số lô 88 bằng 10 điểm, số đề 77, 87 mỗi số bằng 100.000 đồng, hết tổng số tiền là 1.775.000 đồng. Do được vợ chồng L H khuyến mại cho 35.000 đồng nên chỉ phải trả 1.740.000 đồng, Đạt đưa L số tiền 1.800.000 đồng và được trả lại 60.000 đồng. Đạt cũng ghi các số lô, đề mua ra 01 mảnh giấy rồi đưa cho H để ghi lại cho L tính tiền và theo dõi trả thưởng. Đúng lúc này, Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Thu của Nguyễn Thị L số tiền 8.020.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc. Thu tại bàn uống nước nơi H đang ngồi 02 mảnh giấy và 01 mảnh bìa ghi các ký tự chữ và số có chữ ký xác nhận của H, L, Hùng, Đạt; 12 mảnh giấy có dòng kẻ; 02 bút bi đã qua sử dụng. Thu của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã cũ, màu đen không có pin; 02 quyển vở, 12 mảnh giấy, 05 tờ giấy A4. Thu của Nguyễn Tiến Đạt số tiền 60.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen – xám của H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L khai nhận thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi, bán số lô, số đề từ khoảng giữa tháng 10 năm 2020. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ thắng – thua như sau: Người mua dùng bút ghi các số lô, số đề vào 01 mảnh giấy (gọi là cặp đề) do H đã chuẩn bị sẵn, sau đó H ghi lại để tính tiền và so sánh trả thưởng. Sau khi ghi lại các số lô, đề mà khách mua, H đều đưa cặp đề cho vợ là Nguyễn Thị L để L tính tiền và thu tiền; 01 điểm lô vợ chồng L H bán giá 22.500 đồng, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm; số đề nếu trúng sẽ được trả gấp 70 lần. Kết quả lô, đề sẽ được tính theo kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng

với 02 số cuối của giải thưởng bất kì. Trường hợp số lô mà khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà khách được hưởng sẽ được nhân lên không quá 03 lần. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Lkhai nhận chuyển bảng lô, đề cho Đường Vinh Hòa – Sinh năm 1980 trú tại thôn Đông Lỗ, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc để hưởng hoa hồng theo tỷ lệ mỗi điểm lô sẽ được hưởng 800 đồng, 100.000 đồng tiền đề sẽ được hưởng 25.000 đồng.

Sau khi trả thưởng cho khách xong, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L đều hủy các tài liệu thể hiện việc bán số lô, số đề, bản thân các bị cáo đều không nhớ đã bán cho ai, cụ thể như thế nào do đó không có căn cứ xác định H, L thực hiện hành vi đánh bạc các ngày trước đó. Trong ngày 18/10/2020, Nguyễn Văn H khai nhận ghi số lô, số đề cho một số khách lạ, sau đó có sử dụng điện thoại để nhắn tin chuyển bảng cho Đường Vinh Hòa, cụ thể: “ Đề chạm 6 (gồm 20 số có chữ số hàng chục hoặc hàng đơn vị là số 6) mỗi số 10 nghìn đồng, đề Dây 13 (gồm các số 13, 31, 18, 81, 68, 86, 36, 63) mỗi số bằng 20 đồng, đề Dây 00 (gồm 04 số 00, 55, 05, 50) mỗi số bằng 30 nghìn đồng, đề Dây 01 (gồm 08 số 01, 10, 15, 51, 56, 65, 06, 60) mỗi số bằng 30 nghìn đồng, lô 28 bằng 10 điểm, lô 82, 24 mỗi số bằng 05 điểm. Tổng số tiền khách mua số lô, đề của H là 1.170.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 18/10/2020 các số lô, số đề mà khách mua của H đều không trúng thưởng do đó số tiền H bán số lô, số đề cho khách chưa đủ xử lý về hành vi đánh bạc trong ngày 18/10/2020.

Vật chứng của vụ án, đủ căn cứ làm rõ: Số tiền 8.020.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L, có 5.517.500 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 60.000 đồng thu giữ của Đạt tiếp tục sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu bán sung quỹ; số tiền 2.502.500 đồng và 01 điện thoại di Iphone 6 của L, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám của H không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho L, H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 USB do Nguyễn Thị L cung cấp cho Cơ quan điều tra là tài sản hợp pháp nên trả lại cho L; 02 chiếc bút sử dụng ghi số lô, đề không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 mảnh giấy có ghi kí tự chữ và số, 24 mảnh giấy có dòng kẻ, 02 quyển vở, 05 tờ giấy A4 chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo qui định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo qui định của pháp luật. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 8.020.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L có 5.517.500 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 60.000 đồng thu giữ của Đạt tiếp tục sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu bán sung quỹ; số tiền 2.502.500 đồng và 01 điện thoại di Iphone 6 của L, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám của H không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho L, H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 USB do Nguyễn Thị L cung cấp cho Cơ quan điều tra là tài sản hợp pháp nên trả lại cho L; 02 chiếc bút sử dụng ghi số lô, đề không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 mảnh giấy có ghi kí tự chữ và số, 24 mảnh giấy có dòng kẻ, 02 quyển vở, 05 tờ giấy A4 chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L trình bày bản bào chữa khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo với thời ngắn nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 19/10/2020, tại nhà ở của mình thuộc thôn Giã Bàng 2, xã T, huyện Y, tỉnh, thành phố Vĩnh Phúc; các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Nguyễn Văn Hùng các số lô 09, 83, 34, 14, 41, 89 mỗi số bằng 20 điểm; các số lô 90, 11, 58 mỗi số bằng 15 điểm; các số đề 96, 69 mỗi số bằng 15.000 đồng, hết tổng số tiền 3.742.500 đồng nhưng H làm tròn thành 3.750.000 đồng và cho Nguyễn Tiến Đạt các số lô 66, 98, 60 mỗi số bằng 20 điểm, số lô 88 bằng 10 điểm, số đề 77, 87 mỗi số bằng 100.000 đồng, hết tổng số tiền là 1.775.000 đồng, Đạt đưa L số tiền 1.800.000đồng. Tổng số tiền H và L ghi cho Hùng và Đạt 5.517.500đồng.

Ngoài hành vi đánh bạc nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa H còn khai nhận ngày 18/10/2020, H còn ghi số lô số đề cho một số khách lạ với số tiền là 1.170.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 18/10/2020 các số lô, số đề mà khách mua của H đều không trúng thưởng do đó số tiền H bán số lô, số đề cho khách chưa đủ xử lý về hành vi đánh bạc trong ngày 18/10/2020 nhưng cũng cần phải truy thu đối với số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công

cộng...vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Lã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tuy nhiên sau đó hai bị cáo đều không thừa nhận việc Nguyễn Thị L có tham gia giúp sức cho Nguyễn Văn H thực hiện hành vi đánh bạc, đồng thời các bị cáo cho rằng một số tài liệu điều tra như biên bản bắt người quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung,... đều bị làm giả, không phải chữ ký, chữ viết của các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Các bị cáo có nơi ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác xét về điều kiện hoàn cảnh thực tế của hai bị cáo thấy rằng các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nhiều năm, các bị cáo đang trực tiếp nuôi mẹ già trên 80 tuổi, bản thân bị cáo L bị bệnh ung thư hiện đang điều trị tại Bệnh viện K Trung ương. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên các bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Đối với bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi ghi số lô, số đề cho Hùng và Đạt; bị cáo L thực hiện với vai trò là giúp sức tính tiền và thu tiền của của Hùng và Đạt, do đó Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo H mức án cao hơn bị cáo L và xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Quá trình điều tra Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn H khai nhận chuyển bảng lô, đề cho Đường Vinh Hòa. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không có đủ căn cứ xác định theo lời khai của L và H. Tại phiên tòa L và H không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với việc đồng chí Lê Hải Lý liên lạc qua điện thoại với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, Công an huyện Y xác định đã vi phạm quy trình công tác của Ngành Công an nhân dân do đó Lãnh đạo Công an huyện Y đã ra Quyết định điều chuyển công tác và xem xét hình thức xử lý theo quy định.

[8] Đối với Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Tiến Đạt là các đối tượng đã có hành vi mua các số lô, số đề của vợ chồng L H ngày 19/10/2021. Cơ quan

điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên và xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc nhưng không xác định được ai có nhân thân, lai lịch như Hùng và Đạt đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với 01 USB chứa File ghi âm đoạn hội thoại giữa Nguyễn Thị L và Lê Hải Lý, là cán bộ được giao nhiệm vụ giúp việc cho Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra, ngày 05/5/2021, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận số 3198/C09 – P6 kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp ghi âm mẫu cần giám định. Nội dung hội thoại trong tệp ghi âm mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản”. Bị cáo Nguyễn Thị L cung cấp đoạn hội thoại trên và tố cáo đồng chí Lê Hải Lý biết rõ việc vợ chồng bị cáo chuyển băng cho Đường Vinh Hòa nhưng bỏ qua không xử lý. Tuy nhiên dựa trên nội dung đoạn hội thoại được dịch ra thành văn bản của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thấy trong cuộc hội thoại, đồng chí Lý động viên và sử dụng biện pháp nghiệp vụ để bị can L khai báo, cung cấp tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, không thể hiện rõ nội dung như bị can L tố cáo, mặt khác tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc bút sử dụng ghi số lô, đề không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 mảnh giấy có ghi kí tự chữ và số, 24 mảnh giấy có dòng kẻ, 02 quyển vở, 05 tờ giấy A4 chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

Số tiền 8.020.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L có 5.517.500 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 60.000 đồng thu giữ của Đạt tiếp tục sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ; số tiền 2.502.500 đồng và 01 điện thoại di Iphone 6 của L, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám của H không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho L, H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho L số tiền 2.530.000 đồng và 01 USB.

[11] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh các bị cáo thuộc hộ cận nghèo trong năm, không có thu nhập ổn định; bị cáo L bị bệnh ung thư vú, hiện đang điều trị tại Bệnh viện K Trung ương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút mực màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.517.000đồng;

Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 1.170.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Văn H. Trả lại 01 điện thoại di Iphone 6, 01 USB, 2.502.500đồng cho Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen xám cho Nguyễn Văn H nhưng cần tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả số tiền và vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Lmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT- CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các bị cáo;
- CQTHAHS- CA huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tề Lễ
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị L

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT- CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các bị cáo;
- CQTHAHS- CA huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tề Lỗ
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị L

+ -

Ngôi nhà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn Chắt cùng vợ là bà Nguyễn Thị Vy. Qua xác minh ông Chắt, bà Vy đã đi miền Nam làm ăn được 03 – 04 năm và cho Lê Văn Khanh thuê sử dụng từ đầu năm 2020, do đó không xem xét trách nhiệm đối với ông Chắt, bà Vy.

Vật chứng của vụ án, đủ căn cứ làm rõ: Số tiền 11.810.000 đồng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 01 chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5SE của Lê Văn Khanh, điện thoại Iphone 11 màu đen của Lê Văn Trường, điện thoại Iphone 11 màu vàng của Lê Tuấn Anh, điện thoại Samsung S8+ màu đen của Nguyễn Tiến Phương các bị can sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau đánh bạc nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; 03 điện thoại di động gồm 01

điện thoại Iphone 6S plus của Lê Văn Khanh, điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng của Nguyễn Văn Quảng, điện thoại Iphone 5S màu đen xám của Lê Văn Thiện, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị can nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 05 xe mô tô các loại gồm: xe mô tô BKS 88F1 – 440.67 tạm giữ của Lê Tuấn Anh, xe mô tô BKS 88K8 – 2072 tạm giữ của Nguyễn Tiến Phương, xe mô tô BKS 88F1 – 234.03 tạm giữ của Lê Công Thành, xe mô tô BKS 88F1 – 329.47 tạm giữ của Lê Văn Khanh, xe mô tô BKS 88K6 – 0570 tạm giữ của Lê Văn Trường đều không liên quan đến vụ án, quá trình xác minh không phải xe vật chứng do đó cần trả lại cho các bị can. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 88F1 – 440.67 cho Lê Thị Thúy Phượng (vợ của Tuấn Anh) và xe mô tô BKS 88F1 – 234.03 cho Lê Công Thành.

Quá trình điều tra xác minh tại địa phương thấy Lê Văn Trường, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn Quảng chưa có tiền án, tiền sự gì. Lê Văn Khanh, Lê Văn Thiện là người có nhân thân xấu nhưng đến nay đều được xóa án tích. Các bị can đều phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Trong thời gian tại ngoại chờ xử lý, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện lại tiếp tục phạm tội “đánh bạc” bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố, tạm giam để điều tra. Các bị can đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên có thể xem xét trong quá trình lượng hình (BL 176 - 209)

Trước Cơ quan điều tra, Lê Văn Khanh, Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/11/2020, tại nhà trọ của Lê Văn Khanh – Sinh năm 1990 ở thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, các đối tượng Lê Văn Khanh, Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh đã và đang sử dụng số tiền 11.810.000 đồng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền thì bị Tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang.

Trong vụ án này, Lê Văn Khanh là người khởi xướng, rủ rê, sử dụng nhà trọ của mình để các đối tượng đánh bạc do đó Khanh được xác định là bị can đầu vụ.

Nguyễn Văn Quảng là người trực tiếp cất quân vị làm công cụ cho việc đánh bạc, trực tiếp xóc cái, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò thứ hai.

Lê Văn Trường sau khi được Khanh rủ đến nhà trọ của mình để đánh bạc thì cũng rủ rê Nguyễn Tiến Phương, Lê Văn Thiện đến đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba.

Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh tích cực tham gia đánh bạc nên cùng giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Hành vi nêu trên của 07 bị can đã xâm phạm đến trật tự - an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để làm gương.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Họ và tên: Lê Văn Khanh (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12/06/1990;

Nơi cư trú: Thôn Yên Tâm, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Lê Văn Tuấn - Sinh năm 1969.

Mẹ: Tạ Thị Sáu - Sinh năm 1972;

Vợ: Nguyễn Thị Tâm - Sinh năm 1994;

(Mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016

Bị can là con duy nhất;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/12/2010 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 27/9/2011 bị TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích

- Ngày 04/7/2019 bị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác số tiền 2.500.000 đồng.

Bị can đã chấp hành xong 01 bản án và 02 quyết định xử lý vi phạm hành chính trên.

Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Quảng (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12/11/1992;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Nguyễn Trọng Sơn - Sinh năm 1965.

Mẹ: Nguyễn Thị Năng - Sinh năm 1968;

Vợ: Nguyễn Thị Vừa - Sinh năm 1992;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ và tên: Lê Văn Trường (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 17/06/1990;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Lê Văn Tuấn - Sinh năm 1968.

Mẹ: Nguyễn Thị Đoàn - Sinh năm 1968;

Vợ: Dương Thị Hà - Sinh năm 1993;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 15/01/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố, tạm giam về tội “Đánh bạc”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Họ và tên: Lê Văn Thiện (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 23/09/1993;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Lê Văn Khải - Sinh năm 1950.

Mẹ: Đỗ Thị Ngự - Sinh năm 1968;

Vợ: Nguyễn Thị L- Sinh năm 1995;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/06/2011 bị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích số tiền 2.000.000 đồng.

- Ngày 18/7/2017 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng.

Bị can đã chấp hành xong 02 quyết định xử phạt trên.

Ngày 15/01/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố, tạm giam về tội “Đánh bạc”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Họ và tên: Nguyễn Tiến Phương (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08/11/1990;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Nguyễn Hoài Linh - Sinh năm 1952.

Mẹ: Nguyễn Thị Huệ - Sinh năm 1952;

Vợ: Nguyễn Thị Phương - Sinh năm 1995;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019

Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ sáu;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

6. Họ và tên: Lê Công Thành (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26/12/1990;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không;
Cha: Lê Văn Phê - Sinh năm 1962.

Mẹ: Nguyễn Thị Yên - Sinh năm 1966;

Vợ: Nguyễn Thị Thu - Sinh năm 1991;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. Họ và tên: Lê Tuấn Anh (tên gọi khác: Kha) - Sinh ngày 03/08/1990;

Nơi cư trú: Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không;

Cha: Lê Xuân Tạo - Sinh năm 1960.

Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Bích - Sinh năm 1965;

Vợ: Lê Thị Thúy Phương - Sinh năm 1995;

(Cha, mẹ và vợ đều ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc);

Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ ba;

Quá trình hoạt động: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Hành vi nêu trên của Lê Văn Khanh, Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

Bị can Lê Văn Khanh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị can Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh đều được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s Điều

51 BLHS. Các bị can đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS 2015.

Vì các căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để xét xử đối với các bị can Lê Văn Khanh, Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Trường, Lê Văn Thiện, Nguyễn Tiến Phương, Lê Công Thành, Lê Tuấn Anh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

*** Kèm theo Cáo trạng là:**

- Hồ sơ vụ án gồm 01 tập: Bút lục được đánh số từ 01 đến
- Bảng kê vật chứng vụ án.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên Toà.

Nơi nhận:

- TAND huyện (để x/x);
- Viện KSND tỉnh (b/c);
- CQĐT CA huyện YL (đ/b);
- Bị can (đ/b);
- HSKS; Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG

Vũ Thành Vinh

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI VKS ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN TRIỆU TẬP ĐẾN PHIÊN TÒA

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Tư cách tố tụng	Ghi chú
1	Lê Văn Khanh	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	
2	Nguyễn Văn Quảng	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	

3	Lê Văn Trường	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	Tạm giám
4	Lê Văn Thiện	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	Tạm giám
5	Nguyễn Tiến Phương	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	
6	Lê Công Thành	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	
7	Lê Tuấn Anh	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Bị can	
8	Nguyễn Thiện Kế	Yên Đồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	Người chứng kiến	

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Y

VIỆN KSND TỈNH VĨNH PHÚC
VIỆN KSND HUYỆN Y

BẢNG THỐNG KÊ VẬT CHỨNG

(Kèm theo Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 08/02/2021)

- Số tiền 11.810.000 đồng,

- 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 01 chiếc kéo,
 - 07 điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5SE, điện thoại Iphone 11 màu đen, điện thoại Iphone 11 màu vàng, điện thoại Samsung S8+ màu đen, 01 điện thoại Iphone 6S plus, điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng, điện thoại Iphone 5S màu đen xám,
 - 03 xe mô tô các loại gồm: Xe mô tô BKS 88K8 – 2072, xe mô tô BKS 88F1 – 329.47, xe mô tô BKS 88K6 – 0570.
- (Tổng số 04 khoản)